|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA XÃ HỘI NHÂN VĂN** | Học kỳ: | **3** | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: |  Tên học phần: **LLNN và NN Phương Đông** | Tín chỉ: 02 | Khóa: 25 |
| Mã nhóm lớp HP: | 213…… | - Đề thi số:  | **02** | - Mã đề thi:  | **………** |
| Thời gian làm bài: | 60 phút |
| Hình thức thi: | **Tự luận** |

**Đáp án:**

**Câu 1: Hình thức chính thể nhà nước (5,0 điểm)**

**(Ý lớn 1: Mở đầu: 1,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Hình thức nhà nước là cách thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước của giai cấp thống trị, bao gồm ba yếu tố: Hình thức chính thể, hình thức cấu trúc và chế độ chính trị.

(Ý 2: 0,25 điểm): Theo đó, chính thể quân chủ là hình thức trong đó quyền lực tối cao của Nhà nước tập trung toàn bộ (hay một phần) trong tay người đứng đầu nhà nước theo nguyên tắc thừa kế.

(Ý 3: 0,25 điểm): Chính thể cộng hoà là hình thức trong đó quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về một cơ quan được bầu ra trong một thời gian nhất định.

(Ý 4: 0,25 điểm): Như vậy, sự khác biệt cơ bản giữa hai hình thức chính thể này là ở chỗ quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về ai. Nếu quyền lực đó thuộc về người đứng đầu nhà nước theo nguyên tắc thừa kế thì gọi là chính thể quân chủ. Nếu quyền lực tối cao thuộc về một cơ quan nhà nước được hình thành qua con đường bầu cử thì gọi là chính thể cộng hòa.

**(Ý lớn 2: Chính thể quân chủ: 2,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): dựa vào việc xác định quyền lực Nhà nước tập trung toàn bộ trong tay một người hay có sự chia sẻ giữa các chủ thể khác nhau mà phân ra làm hai loại:

(Ý 2: 0,25 điểm): Chính thể quân chủ tuyệt đối (còn gọi là quân chủ chuyên chế) và chính thể quân chủ hạn chế (còn gọi là quân chủ lập hiến).

(Ý 3: 0,25 điểm): Chính thể quân chủ tuyệt đối là hình thức mà ở đó quyền lực tối cao của nhà nước nằm trong tay một người như vua, hoàng đế.

(Ý 4: 0,25 điểm): Trong chính thể này, người đứng đầu nhà nước có quyền lực vô hạn và quyền lực đó được duy trì theo hình thức cha truyền con nối. Hình thức chính thể này thường thấy trong các nhà nước phong kiến trước đây.

(Ý 5: 0,25 điểm): Chính thể quân chủ hạn chế là hình thức mà ở đó quyền lực tối cao của nhà nước được phân chia giữa người đứng đầu nhà nước (như vua, hoàng đế) và một cơ quan quyền lực nhà nước khác thường gọi là Nghị viện.

(Ý 6: 0,25 điểm): Hình thức chính thể này hiện nay còn tồn tại ở một số nhà nước tư sản như Vương quốc Anh, Vương quốc Thụy Điển, Vương quốc Hà Lan, Nhật Bản, Buhtan, Vương quốc Thái Lan…

(Ý 7: 0,25 điểm): Ở những nước này, người đứng đầu nhà nước (như vua, nữ hoàng) vẫn còn tồn tại bên cạnh cơ quan nghị viện.

(Ý 8: 0,25 điểm): Tuy nhiên, người đứng đầu nhà nước chỉ trị vì chứ không cai trị như trong hình thức chính thể quân chủ tuyệt đối.

**(Ý lớn 3: Chính thể cộng hòa: 2,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Chính thể cộng hòa là hình thức mà ở đó cơ quan quyền lực nhà nước được pháp luật quy định là do nhân dân bầu ra. Có hai loại chính thể cộng hòa dân chủ và cộng hòa quý tộc.

 (Ý 2: 0,25 điểm): Chính thể cộng hòa dân chủ là hình thức mà cơ quan quyền lực nhà do nhân dân bầu ra một cách dân chủ.

(Ý 3: 0,25 điểm): Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đều quy định trong pháp luật của mình, quyền bầu cử dân chủ. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều nước không đảm bảo quyền dân chủ, hạn chế hoặc vô hiệu hóa quyền dân chủ của nhân dân.

(Ý 4: 0,25 điểm): Chính thể cộng hòa quý tộc là hình thức nhà nước, trong đó nguyên thủ quốc gia và cơ quan lập pháp đều do những người trong tầng lớp quý tộc ứng cử và bầu cử thành lập ra.

(Ý 5: 0,25 điểm): Trong nhà nước cộng hoà quý tộc, quyền ứng cử và bầu cử chỉ dành riêng cho tầng lớp quý tộc, hầu hết người dân không có quyền bầu cử.

(Ý 6: 0,25 điểm): Chính thể cộng hoà quý tộc tồn tại chủ yếu trong thời kì nhà nước chủ nô, phong kiến và thuộc địa nửa phong kiến.

(Ý 7: 0,25 điểm): Ví dụ như nhà nước cộng hoà quý tộc Roma, nhà nước cộng hoà quý tộc Spac thời kỳ chiếm hữu nô lệ ở đế quốc La Mã…

(Ý 8: 0,25 điểm): Chính thể cộng hoà quý tộc ở một số thành phố như: cộng hòa Venezia vào thế kỉ VIII; Firenze thế kỉ XIV-XV ở Italia; cộng hòa Hamburg, Bremen, Nurnberg vào thế kỉ XVI-XVIII ở Đức.

**Câu 2: Cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp của Trung Quốc hiện nay (5,0 điểm)**

**(Ý lớn 1: Cơ quan lập pháp: 2,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc (全国人民代表大会Toàn nhân đại) nước CHN Trung Hoa là cơ quan quyền lực cao nhất, là cơ quan có quyền lập pháp, có khoảng 3.000 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm.

(Ý 2: 0,25 điểm): Toàn nhân đại họp mỗi năm một kỳ trong khoảng thời gian gần 2 tuần vào mùa xuân và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản như:

(Ý 3: 0,25 điểm): 1) Sửa đổi Hiến pháp; 2) Giám sát việc thực thi Hiến pháp,

(Ý 4: 0,25 điểm): 3) Ban hành và sửa đổi các đạo luật cơ bản về các lĩnh vực hình sự, dân sự và tổ chức bộ máy nhà nước;

(Ý 5: 0,25 điểm): 4) Bầu và phê chuẩn các chức danh lãnh đạo Nhà nước; 5) Giám sát việc thực hiện ngân sách nhà nước, các kế hoạch phát triển kinh tế,

(Ý 6: 0,25 điểm): thành lập hoặc bãi bỏ các tỉnh, các khu tự trị, các khu hành chính đặc biệt; 6) Giám sát hoạt động của Ủy ban thường vụ Toàn nhân đại; Quốc vụ viện, Hội đồng Quân ủy Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(Ý 7: 0,25 điểm): Trong thời gian giữa các kỳ họp, Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Đại hội.

(Ý 8): 0,25 điểm): Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc có 150 thành viên có nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc.

**(Ý lớn 2: Cơ quan hành pháp: 1,5 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Chủ tịch nước CHND Trung Hoa là nguyên thủ Quốc gia. Chủ tịch nước và Phó chủ tịch nước do Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm.

 (Ý 2: 0,25 điểm): Thành viên của Hội đồng Nhà nước bao gồm Thủ tướng, một số lượng Phó Thủ tướng (4)

(Ý 3: 0,25 điểm): Ủy viên Hội đồng Nhà nước (5) có quyền lực như các Phó Thủ tướng nhưng với quản lý lĩnh vực hẹp hơn và Tổng thư ký Hội đồng Nhà nước..

(Ý 4: 0,25 điểm): Quốc Vụ viện国務院 nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa còn gọi là chính phủ nhân dân trung ương, là cơ quan hành pháp nhà nước cao nhất, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất.

(Ý 5: 0,25 điểm): Nhiệm kỳ của Quốc vụ viện trùng với nhiệm kỳ Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc. Thủ tướng lãnh đạo công tác Quốc Vụ viện.

(Ý 6: 0,25 điểm): Thủ tướng, Phó Thủ tướng, Uỷ viên Quốc vụ viện không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ.

**(Ý lớn 3: Cơ quan tư pháp: 1,5 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Tòa án nhân dân nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là cơ quan xét xử của nhà nước.

 (Ý 2: 0,25 điểm): Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập Toà án nhân dân tối cao最高人民法院, Toà án nhân dân các cấp địa phương, các Tòa chuyên môn và Toà quân sự.

(Ý 3: 0,25 điểm): Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất trong hệ thống tư pháp của Trung Quốc.

(Ý 4: 0,25 điểm): Các thẩm phán của Tòa án nhân dân tối cao do Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc bổ nhiệm.

(Ý 5: 0,25 điểm): Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan công tố cao nhất của Trung Quốc.

(Ý 6: 0,25 điểm): Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc bổ nhiệm.

*Ngày biên soạn: 28/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi:** Nguyễn Tiến Lực

*Ngày kiểm duyệt: 1/7/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Dương Ngọc Phúc**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: **phannhatlinh@gmail.com** bao gồmfile word và file pdf (đặt password cả 2 file trên) và nhắn tin password qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).